

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 13-5-2024

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thùy Liễu, bà Phạm Thị Lan.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nông Thị Đào - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Lê Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 38/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đào Thị H**, sinh năm 1983.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1984.

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại số 160 N, phường T1, thành phố H1, tỉnh Hải Dương.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị H và anh Nguyễn Hữu T được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương vào ngày 14/11/2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 14 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Vợ chồng đã được gia đình hai bên động viên, khuyên nhủ nhưng không khắc phục được mâu thuẫn. Chị và anh T đã sống ly thân từ tháng 7/2022 đến nay, mặc dù chung sống cùng nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau. Nay chị

H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là Nguyễn Hữu P, sinh ngày 04/9/2008 và Nguyễn Hữu L, sinh ngày 22/02/2011. Sau ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L, giao cháu P cho anh T nuôi dưỡng bởi đây cũng là nguyện vọng của các cháu. Chị H đã chuẩn bị cả về vật chất, tinh thần và có kế hoạch sẽ thuê nhà ở gần Trung tâm y tế thành phố Hải Dương (nơi chị đang làm việc) để thuận tiện cho cháu L đi học, về thăm ông bà nội, bố, anh trai của cháu. Đồng thời, chị có thể qua lại để quan tâm, theo sát, giúp đỡ cho cháu P. Chị hiện làm điều dưỡng có thu nhập ổn định với mức lương 9.000.000đ/tháng, ngoài ra có thể khám chữa bệnh dịch vụ bên ngoài cho người dân với thu nhập khoảng 3.000.000đ/tháng nên đủ điều kiện lo cho cuộc sống của mẹ con chị. Bên cạnh đó, bố mẹ đẻ của chị luôn tạo điều kiện hỗ trợ về vật chất, tinh thần cho chị và các cháu. Trường hợp Tòa án giao cho chị và anh T mỗi người nuôi một con thì hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho hai bên gia đình: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bị đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T nhất trí với phần trình bày của chị H về điều kiện, thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do chị H không chia sẻ, đồng cảm với tính chất công việc của anh phải đi sớm về muộn. Chị H thường nghi ngờ anh có những quan hệ bên ngoài nên không chăm lo cho gia đình, con cái như ngày xưa mà bỏ bê nhà cửa. Vợ chồng đã trao đổi, cho nhau cơ hội để cả hai khắc phục những khuyết điểm của bản thân nhưng không thành. Nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, hôn nhân không có tiếng nói chung, vợ chồng đã ly thân từ tháng 7/2022 đến nay mặc dù sống cùng nhà. Nay chị H xin ly hôn, anh T đồng ý.

Về con chung: Anh T nhất trí với phần trình bày của chị H về thông tin các con chung. Anh có nguyện vọng được nuôi cả hai con và tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, anh làm giáo viên dạy lái xe của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp và sát hạch lái xe Lập Phương Thành với mức thu nhập 18.000.000đ/tháng và làm thêm công việc chạy xe taxi với mức thu nhập từ 10.000.000đ-15.000.000đ/tháng, có nhà cửa ổn định ở Hải Dương. Mặc dù nhà đất đứng tên của bố mẹ anh nhưng anh là con trai duy nhất của ông bà nên ông bà tạo điều kiện cho anh về nhà ở, giúp đỡ anh chăm sóc các cháu. Khi anh có công việc bận thì ông bà sẽ hỗ trợ trong việc sinh hoạt, nấu ăn cho

các cháu. Trường hợp, Tòa án giao cho anh và chị Hồng mỗi người nuôi một con, anh nhất trí hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho hai bên gia đình: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai cháu Nguyễn Hữu P trình bày: Từ bé đến lớn cháu đều được bố mẹ quan tâm, chăm sóc đặc biệt cháu có thể chia sẻ với mẹ nhiều hơn trong cuộc sống hàng ngày. Công việc của bố cháu giờ giấc không cố định, thường xuyên về muộn. Công việc của mẹ cháu làm ở bệnh viện, ngoài những ngày phải đi trực thì mẹ vẫn đảm bảo được giờ giấc hành chính và về nhà lo lắng, chăm sóc cho gia đình. Hiện nay anh em cháu đã lớn có thể tự chủ động đi học mà không cần người đưa đón. Cháu mong bố mẹ hòa giải đoàn tụ với nhau, không muốn bố mẹ ly hôn. Trường hợp bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với bố.

Tại Biên bản lấy lời khai cháu Nguyễn Hữu L trình bày: Cháu có quan điểm trình bày thống nhất với lời khai của cháu Nguyễn Hữu P. Trường hợp bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ bởi vì mẹ cháu hiền lành, dạy bảo cháu nhẹ nhàng còn bố rất nghiêm khắc.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn và nuôi con chung như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và cung cấp 01 Hợp đồng thuê nhà ngày 15/4/2024. Bị đơn nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, giữ nguyên quan điểm về việc xin nuôi cả hai con chung và cung cấp 02 Hợp đồng thuê xe ô tô số 197 ngày 01/4/2023 và Hợp đồng thuê xe ô tô số 243 ngày 12/12/2023 (bản đã đối chiếu gốc).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử: Cho chị Đào Thị H được ly hôn anh Nguyễn Hữu T. Về con chung: Giao cho chị Đào Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Hữu L, sinh ngày 22/02/2011; giao cho anh Nguyễn Hữu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Hữu P, sinh ngày 04/9/2008 cho đến khi các con chung thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về

tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho hai bên gia đình: Không có không đề nghị giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đào Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Hữu T, hiện bị đơn đang cư trú tại phường Tân Bình, thành phố Hải Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị H và anh Nguyễn Hữu T được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 14 tháng 11 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương nên hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị H và anh T chung sống hạnh phúc khoảng 14 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng có nhiều bất đồng trong quan điểm sống, không quan tâm, chia sẻ và thấu hiểu cho nhau về công việc của mỗi bên cho đến cách nuôi dạy con cái. Chị H và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mặc dù sống cùng nhà nhưng đã ly thân từ tháng 07/2022 đến nay nên chị H xin ly hôn, anh T đồng ý. Xét thấy, mục đích của cuộc hôn nhân giữa chị H và anh T không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận cho chị H ly hôn anh T là có căn cứ, đúng quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là Nguyễn Hữu P, sinh ngày 04/9/2008 và Nguyễn Hữu L, sinh ngày 22/02/2011. Trên cơ sở xem xét yêu cầu của các đương sự cũng như ý kiến, nguyện vọng của con chung. Xét thấy, chị H và anh T đều có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, có sự hỗ trợ từ phía gia đình. Tuy nhiên, công việc của anh T vừa dạy học lái xe tại Trung tâm giáo dục nghề nghiệp và sát hạch lái xe Lập Phương Thành vừa lái taxi nên thường xuyên đi sớm về muộn. Do đó nếu giao cả hai con cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo điều kiện về thời gian để cùng lúc nuôi dưỡng, giáo dục và tạo điều kiện sống tốt nhất cho các con chung của anh chị. Mặc dù hiện nay chị H chưa có nhà cửa nhưng với mức thu nhập của chị trên địa bàn thành phố Hải Dương có thể thuê nhà ở như phương án chị đưa ra sau ly hôn để sắp xếp cuộc sống của chị và con chung. Vì vậy, để đảm bảo cho các cháu phát triển

toàn diện về thể chất và tinh thần, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Nguyễn Hữu L cho chị Đào Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Hữu P cho anh Nguyễn Hữu T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung thành niên, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho hai bên gia đình: Chị H và anh T xác định giữa anh chị không có tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp cho hai bên gia đình nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Chị Đào Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Đào Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T.
2. Về con chung: Giao cho chị Đào Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Hữu L, sinh ngày 22/02/2011 và giao cho anh Nguyễn Hữu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Hữu P, sinh ngày 04/9/2008 cho đến khi các con chung thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đào Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002887 ngày 24/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương. Chị H đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Dương;
- Đương sự;
- Chi cục THADS TP Hải Dương;
- UBND phường Thanh Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Diệu Linh